TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Thụy Diễm T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 1320 đường C, Tổ 44, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

2/ Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 135 đường H, Tổ 73, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 158, quyển số 01/2007, ngày 22/8/2007. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T và ông L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L thống nhất sau khi ly hôn bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn

Ngọc Anh H, sinh ngày 17/7/2007 và Nguyễn Ngọc Nhật H, sinh ngày 05/10/2013 và Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 26/3/2015. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Ngọc L sẽ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông L thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (19/02/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L thống nhất sau khi ly hôn bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh H, sinh ngày 17/7/2007; Nguyễn Ngọc Nhật H, sinh ngày 05/10/2013 và Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 26/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L thống nhất sau khi ly hôn ông L sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Anh H, Nguyễn Ngọc Nhật H và Nguyễn Ngọc Minh H với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho mỗi con. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thụy Diễm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông L còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thụy Diễm T và ông Nguyễn Ngọc L mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0033478 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo